

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 06/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Công Đ** - sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Đồng M, xã Kim A, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: **12/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Đồng Thị H; có vợ: Vũ Thị Ngọc Q - sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPHC ngày 18/12/2011, Bùi Công Đ bị Công an huyện Kim Thành phạt tiền về hành vi Vận chuyển trái phép pháo nổ.

+ Tại bản án số 21/2012/HSST ngày 28/6/2012, Bùi Công Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 17/12/2012, Đ chấp hành xong Bản án.

+ Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 08/9/2017, Bùi Công Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/12/2017, Đ thi hành xong phần thi hành án dân sự, ngày 17/03/2019, chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 18/5/2023 đến ngày 26/5/2023. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/5/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T - sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn Cống Kh, xã Kim L, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 60/2019/HSST ngày 12/01/2019, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/01/2020, T thi hành xong phần thi hành án dân sự, ngày 17/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 18/5/2023 đến ngày 26/5/2023. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/5/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D - sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn Phan Ch, xã Kim A, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Ngh và bà Phạm Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 18/5/2023 đến ngày 26/5/2023. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/5/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Vũ Thị Ngọc Q – sinh năm 1991, trú tại: Thôn Đồng M, xã Kim A, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn H
(Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 18/5/2023, Bùi Công Đ điều khiển xe máy biển số 16L9-4999 đi đến khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi đi mua ma túy, Đ đem theo dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa, 01 nắp chai đục thủng hai lỗ, 01 ống hút bằng nhựa và đem theo 02 viên ma túy loại kẹo do Đ mua trước đó của một người không quen biết ở thành phố Hải phòng. Sau khi mua được túi ma túy đá, Đ điều khiển xe máy đi về nghĩa trang thuộc xã Kim Liên, huyện Kim Thành. Tại đây, Đ nhặt 01 vỏ chai nhựa rồi bỏ những dụng cụ đem theo nêu trên ra lắp thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đ cho hết số ma túy đá vừa mua được vào trong coóng thủy tinh rồi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang sử dụng ma túy đá thì Nguyễn Văn D gọi điện cho Đ rủ Đ đi chơi, Đ thống nhất với D cùng đến nhà Nguyễn Văn T ở thôn

Công Khê, xã Kim Liên, huyện Kim Thành chơi với T. Sau đó, Đ gọi điện cho T hỏi T có nhà không để Điền và D đến nhà T chơi, T đồng ý. Lúc này, Đ thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy đem theo trước đó cho vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến nhà T. Trên đường đi, Điền rút ống hút và nắp chai xuống đường. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến cổng nhà T thì Điền và D gặp nhau, Điền cùng D đi vào trong phòng khách nhà Tuấn thấy T đang nằm ở ghế chơi điện thoại. Đ lấy chiếc coóng thủy tinh bên trong vẫn còn ma túy chưa sử dụng hết để lên trên mặt bàn, mục đích để cho D và Tuấn sử dụng, rồi Đ đi vào trong bếp lấy cơm ăn. D thấy trong coóng thủy tinh Đ vừa để trên bàn có sẵn ma túy nên đã cầm coóng thủy tinh đi cùng Tuấn lên phòng ngủ của T để sử dụng ma túy. Khi vào phòng ngủ, T lấy 01 chai nhựa, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa đưa cho D. D cắm chiếc coóng thủy tinh vào lỗ thủng còn lại của nắp chai thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó D lấy chiếc bật lửa có sẵn trong phòng ngủ của T ra cùng T sử dụng ma túy. Khi ăn cơm xong, Đ vào phòng ngủ của T thấy T và D đang sử dụng ma túy đá còn lại trong coóng thủy tinh của Điền. Lúc này, do trong phòng ngủ nóng nên D cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên cùng T và Đ đi xuống phòng khách để tiếp tục sử dụng ma túy. Tại phòng khách, T lấy 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh chứa ma túy đá do T mua trước đó của một người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố Hải Phòng để trên mặt bàn (mục đích khi nào sử dụng hết số ma túy của Đ đem đến thì sẽ dùng ma túy đá của Tuấn). Thấy vậy, Đ lấy một ít ma túy đá trong túi nilon của T cho vào 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ, mục đích để Đ đem về sử dụng một mình. Hồi 13 giờ cùng ngày, tại phòng khách nhà T, trong lúc Đ, T và D đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Kim Liên kiểm tra phát hiện, thu giữ trên mặt bàn uống nước 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa đựng nước màu trắng, nắp chai được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh bên trong bầu coóng bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa; 01 ống hút có 01 đầu vát nhọn; 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh và 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ chứa 02 viên nén hình ngũ giác màu xanh. Ngoài ra lực lượng công an còn tiến hành quản lý chiếc xe máy biển số 16L9-4999. Tuấn, D và Đ khai nhận chiếc coóng thủy tinh bên trong có chứa ma túy đá là của Đ đem đến; chiếc chai nhựa, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 gắn ống hút bằng nhựa là của T; 02 viên nén hình ngũ giác màu xanh là ma túy loại kẹo của Đ cất giấu mục đích để sử dụng; 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá của T, ban đầu T để số ma túy trên trong một túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh để sử

dụng, sau đó Đ san ma túy đá trong đó ra cho vào túi nylon viền khoá màu đỏ để Đ cầm về sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 20/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nylon màu trắng viền khoá màu xanh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,130 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nylon màu trắng viền khoá màu đỏ được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,150 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 02 viên nén hình ngũ giác màu xanh trong túi nylon màu trắng viền khoá màu đỏ được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,887 gam là ma túy, loại MDMA; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thuỷ tinh được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn loại đối tượng giám định gồm: 0,194 gam Methamphetamine; 0,796 gam MDMA; 01 vỏ túi nylon màu trắng viền khoá màu xanh; 02 vỏ túi nylon màu trắng viền khoá màu đỏ và 02 vỏ phong bì niêm phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Một coóng thuỷ tinh và 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 18/5/2023 của Nguyễn Văn D dương tính với ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Văn T và Bùi Công Đ đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA, T và Đ khai trước đó mấy ngày T và Đ sử dụng ma túy loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Công Đ và Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Công Đ; Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- **Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Công Đ từ 21 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy; từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm 03 tháng đến 07 tháng 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu cho tiêu huỷ 0,194 gam Methamphetamine; 0,796 gam MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ và 02 vỏ phong bì niêm phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. 01 coóng thuỷ tinh và 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2; 01 chiếc bật lửa; 01 chai nhựa đựng nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa và 01 ống hút có 01 đầu vát nhọn.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo Đ, T, D khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đ, T, D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 18/5/2023, tại chỗ ở của Nguyễn Văn T thuộc thôn Công Khê, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Tuấn có hành vi sử dụng nhà ở của mình, cung cấp

dụng cụ sử dụng ma túy; Bùi Công Đ có hành vi cung cấp 01 coóng thuỷ tinh bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Văn D có hành vi đem coóng thuỷ tinh chứa ma túy của Điền từ phòng khách lên phòng ngủ cắm vào nắp chai để D và Tuấn sử dụng trái phép, rồi D lại đem bộ dụng cụ chứa ma túy từ phòng ngủ xuống phòng khách để D, T và Đ sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi Đ, T và D đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Kim Liên kiểm tra, thu giữ vật chứng, trong đó thu giữ của Tuấn 0,130 gam ma túy loại Methamphetamine, T cất giấu mục đích để sử dụng; thu giữ của Điền 0,150 gam ma túy loại Methamphetamine do Đ vừa xin của Tuấn để sử dụng và 0,887 gam ma túy loại MDMA do Điền mua để sử dụng.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ, T không những có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng mà còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo D đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T, D. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Công Điền và Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong vụ án này, đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Bùi Công Đ là người cung cấp chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, Nguyễn Văn T là người cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy nên là đồng phạm với vai trò thứ hai. Nguyễn Văn D là người đem coóng thuỷ tinh chứa ma túy của Đ từ phòng khách lên phòng ngủ cắm vào nắp chai rồi đem bộ dụng cụ chứa ma túy từ phòng ngủ xuống phòng khách để Đ, T và D cùng sử dụng nên là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma túy và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tuy nhiên bị cáo Đ, T có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo

về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,194 gam Methamphetamine; 0,796 gam MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ và 02 vỏ phong bì niêm phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Một coóng thuỷ tinh và 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2 được hoàn lại sau giám định và 01 chiếc bật lửa; 01 chai nhựa đựng nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa và 01 ống hút có 01 đầu vát nhọn, xác định là vật chứng của vụ án. Methamphetamine, MDMA là chất ma túy thuộc vật nhà nước cấm, đối với các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với chiếc xe máy biển số 16L9-4999 xác định là tài sản riêng của chị Vũ Thị Ngọc Q - sinh năm 1991, trú tại: thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, chị Quỳnh không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Quỳnh là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Trong vụ án này, đối với người bán chất ma túy cho Bùi Công Đ và Nguyễn Văn T, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Công Đ, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T, ngày 03/7/2023, Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi hành chính từ số 116/QĐ-XPHC đến số 118/QĐ-XPHC đối với Điền, D và T nên không đặt ra việc giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Đ, T, D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, Đ.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, Đ, D.

Căn cứ vào Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Công Đ và Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Công Đ **21** (*hai mươi mốt*) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và **07** (*bảy*) năm **09** (*chín*) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2023. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành **09** (*chín*) năm **06** (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2023

- Bị cáo Nguyễn Văn T **13** (*mười ba*) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và **07** (*bảy*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2023. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành **08** (*tám*) năm **07** (*bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2023

- Bị cáo Nguyễn Văn D **07** (*bảy*) năm **03** (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,194 gam Methamphetamine; 0,796 gam MDMA; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu xanh; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khoá màu đỏ và 02 vỏ phong bì niêm phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Một coóng thủy tinh và 01 hộp giấy niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2 là đối tượng hoàn lại sau giám định và 01 chai nhựa đựng nước màu trắng, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa và 01 ống hút có 01 đầu vát nhọn.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/8/2023 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Đ, T, D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

